

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 477/2020/HS-ST
Ngày 20 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 418/2020/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 480/2020/QĐXXST-HS ngày 09/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn M, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1962 và con bà Lê Thị D, sinh năm 1960, bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 3 ; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 15/5/2014 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 14, ngày 4/7/2014 đóng án phí HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/2/2015.

+ Ngày 05/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 16, đóng án phí ngày 14/6/2017, ngày 02/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 27/7/2020, có mặt

2. Phan Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 2 xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm

1957 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957, bị cáo có vợ tên Thái Thị Thúy A, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 27/7/2020, có mặt

Bị hại: 1. Anh Nghiêm Xuân C, sinh năm 1987; 2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: 60 đường D khu phố T, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn M, Phan Văn T là bạn. Khoảng 01 giờ ngày 27/7/2020, M rủ T đi trộm cắp tài sản của người dân, sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 31-224-R6 chở M, khi cả hai lưu thông đến trước tiệm bánh Pizza số 60 đường D, khu phố T, Thành phố K, tỉnh Bình Dương do cửa trên lầu 1 của ngôi nhà không khóa. M nói T “dừng xe lại đứng chờ cảnh giới để M leo tường rào lên lầu 1”. Khi M vào trong lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB ở lầu 1, sau đó xuống tầng trệt lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max, dung lượng 256GB. Thời điểm này anh Nghiêm Xuân C (chủ nhà) tỉnh dậy nhìn thấy M, anh C la lên “trộm trộm”. Lúc này M bỏ chạy lên lầu 1, nhảy qua tường rào xuống đất lên xe để T chở tẩu thoát. Khi cả hai đi đến ngã ba ông xã bị lực lượng Công an phường Dĩ An tuần tra phát hiện truy đuổi, khi đến cổng công ty Nanpao trên đường số 10 khu công nghiệp Sóng Thần, Thành phố Dĩ An bắt giữ được M và T.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max, dung lượng 256GB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB; 01 xe mô tô biển số 31-224-R6.

Kết luận định giá số 124/KLĐG-HĐĐGTS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá Thành phố Dĩ An kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XS Max, dung lượng 256GB, trị giá 14.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, dung lượng 128GB, trị giá 5.500.000 đồng. Tổng trị giá 19.500.000 đồng.

Vật chứng đã xử lý: Trả 02 điện thoại đã thu giữ cho bị hại Nghiêm Xuân C và Hoàng Thị L.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại C, L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 448/CT – VKS ngày 06 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn M, Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 15 tháng đến 18 tháng tù

+ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu phát mãi sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 31-224-R6.

Bị cáo M, T không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Phạm Văn M, Phan Văn T: Lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị cáo M, T thể hiện khoảng 01 giờ ngày 27/7/2020 bị cáo Phạm Văn M, Phan Văn T đã lén lút chiếm đoạt 02 điện thoại di động của anh Nghiêm Xuân C, chị Hoàng Thị L có tổng trị giá 19.500.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo M, T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 448/CT-VKS ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M, T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả bị hại. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo M có nhân thân rất xấu thể hiện không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo M đã bị xử phạt tù nhiều lần về tội “ Trộm cắp tài sản”, các bị cáo sử dụng ma túy. Lỗi phạm tội này của bị cáo M đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo M, T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại C, L trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể công việc thực hiện. Bị cáo M là

người rủ bị cáo T thực hiện tội phạm, T và M cùng tham gia với vai trò thực hành. Do vậy, mức hình phạt bị cáo M cao hơn so với bị cáo T.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C, L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng: Đối xe mô tô thu giữ mang biển số 31-224-R6, số khung AN090G-A 04233, số máy AN090G04233. Do không xác định được chủ sở hữu, thông số kỹ thuật, nhãn hiệu số loại không có trên hệ thống quản lý xe. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt các bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo M, T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn M, Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù đối với bị cáo M, T tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 27/7/2020.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 31-224-R6, số khung AN090G-A04233, số máy AN090G04233. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Phạm Văn M, Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh